

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG HUYỆN IA H'DRAI

(Kèm theo Tờ trình số 30 /TTr-UBND ngày 15/ 3 /2022 của Ủy nhân dân huyện Ia H'Drai)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Tỉnh giao			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Huyện giao)			Tỉnh giao			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Huyện giao)			Ghi chú
					Theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Ia H'Drai						(Điều chỉnh, bổ sung lần 2)			
		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		
			Phân bổ	Dự phòng		Phân bổ	Dự phòng		Phân bổ	Dự phòng		Phân bổ	Dự phòng; Chưa phân bổ	
1	2	3	4	5	6	7	8	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG	155,130	155,130	-	214,675	213,359	1,316	155,130	155,130	-	219,209	211,864	7,345	
A	Vốn đầu tư ngân sách địa phương	155,130	155,130	-	214,675	213,359	1,316	155,130	155,130	-	219,209	211,864	7,345	
I	Nguồn vốn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	52,790	52,790	-	52,790	51,474	1,316	52,790	52,790	-	52,790	47,175	5,615	
1	Phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	29,630	29,630	-	29,630	29,630	-	29,630	29,630	-	29,630	29,285	345	
2	Phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)	13,160	13,160		13,160	11,844	1,316	13,160	13,160		13,160	7,890	5,270	
3	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách	10,000	10,000		10,000	10,000	-	10,000	10,000		10,000	10,000	-	
II	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	98,000	98,000		153,836	153,836	-	98,000	98,000		145,353	145,353	-	
1	Phân cấp ngân sách các xã được hưởng				17,481	17,481					16,517	16,517		
2	Phân cấp ngân sách cấp huyện được hưởng				136,355	136,355					128,836	128,836		
III	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (lồng ghép thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới)	4,340	4,340		4,340	4,340	-	4,340	4,340		4,340	2,610	1,730	
IV	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm				2,926	2,926	-				14,744	14,744	-	
V	Nguồn tiết kiệm, cắt giảm theo Nghị quyết 84/NQ-CP của Chính phủ				633	633	-				633	633	-	
VI	Nguồn Kết dư ngân sách huyện				150	150	-				1,350	1,350	-	

CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN VỐN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Tờ trình số 30 /TTv-UBND ngày 15/ 3 /2022 của Ủy nhân dân huyện Ia H'Drai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Đơn vị Thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Ia H'Drai)										STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư Đơn vị Thực hiện	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Điều chỉnh, bổ sung lần 2)										Ghi chú
						Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn bố trí từ khoai công đến hết năm 2020 (Theo nguồn vốn)			Kế hoạch đầu tư công giai đoạn, năm 2021 đến năm 2025									Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn bố trí từ khoai công đến hết năm 2020 (Theo nguồn vốn)			Kế hoạch đầu tư công giai đoạn, năm 2021 đến năm 2025			
						TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP	Trung đó: Vốn NSDP			TMDT							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP huyện	Trung đó: Vốn NSDP huyện						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP					Tổng số	Thu hii các khoản ứng trước	Thanh toán dự XDCB ⁽¹⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)											Trung đó: vốn NSDP huyện	Tổng số	Thu hii các khoản ứng trước	Thanh toán dự XDCB ⁽¹⁾			
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
	TỔNG SỐ (A+B+C+D+E+F)					-	-	-	39,844	39,844	213,359	213,359	-	-		TỔNG SỐ (A+B+C+D+E+F)					-	-	-	39,844	39,844	211,864	211,865	-	-			
A	Ngườn vốn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg					-	-	-	25,000	25,000	51,474	51,474	-	-	A	Ngườn vốn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg					-	-	-	25,000	25,000	47,175	47,175	-	-			
I	Phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020					-	-	-	-	-	29,630	29,630	-	-	I	Phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020					-	-	-	-	-	29,285	29,285	-	-	Điều chỉnh giảm 345 triệu đồng kế hoạch vốn (Tư 29.630 triệu đồng xuống 29.285 triệu đồng)		
I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ								-	-	2,522	2,522	-	-	I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ					-	-	-	-	-	2,522	2,522	-	-			
-	Công trình Đường ĐDT33 (N64-N65)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 08/5/2021	1,628	1,628			200	200			-	Công trình Đường ĐDT33 (N64-N65)	7898001	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2023	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 08/5/2021	1,628	1,628			200	200					
-	Công trình Đường ĐDT36 (N9-N66)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	1,506	1,506			200	200			-	Công trình Đường ĐDT36 (N9-N66)	7897879	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2023	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	1,506	1,506			200	200					
-	Công trình Đường ĐDT37 (N7-N75)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	4,967	4,967			200	200			-	Công trình Đường ĐDT37 (N7-N75)	7902447	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2023	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	4,967	4,967			200	200					
-	Sửa chữa trụ sở Mật trận tổ quốc Việt Nam huyện Ia H'Drai		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	4,500	4,500			200	200			-	Sửa chữa trụ sở Mật trận tổ quốc Việt Nam huyện Ia H'Drai	7897882	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/2/2022	4,155	4,155			200	200					
-	Công trình Đường ĐDT27 (N40-N53)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	5,388	5,388			200	200			-	Công trình Đường ĐDT27 (N40-N53)	7912506	BOL DT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	5,388	5,388			200	200					
-	Công trình Đường ĐDT30 (N52-N54)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	3,808	3,808			200	200			-	Công trình Đường ĐDT30 (N52-N54)	7909588	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	3,808	3,808			200	200					
-	Sửa chữa trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ia H'Drai		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	750	750			50	50			-	Sửa chữa trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ia H'Drai	7897880	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	750	750			50	50					
-	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa –Thể thao –Du lịch và Truyền thông		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	1,285	1,285			88	88			-	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa –Thể thao –Du lịch và Truyền thông	7897881	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2022-2023	Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	1,285	1,285			88	88					
-	Công trình Đường ĐDT32 (N55-N58)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	4,842	4,842			200	200			-	Công trình Đường ĐDT32 (N55-N58)	7910488	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	4,842	4,842			200	200					
-	Công trình Đường ĐDT31 (N57-N54)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	6,851	6,851			200	200			-	Công trình Đường ĐDT31 (N57-N54)	7913666	BOL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	6,851	6,851			200	200					
-	Công trình Đường ĐDT21 (N40-N30)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	5,957	5,957			200	200			-	Công trình Đường ĐDT21 (N40-N30)	7912507	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	5,957	5,957			200	200					
-	Công trình Đường ĐDT20 (N39-N30)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 12/6/2021	4,230	4,230			200	200			-	Công trình Đường ĐDT20 (N39-N30)	7902732	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 12/6/2021	4,230	4,230			200	200					
-	Công trình Đường ĐDT22 (N32-N33)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 11/6/2021	1,968	1,968				129	129			-	Công trình Đường ĐDT22 (N32-N33)	7902733	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 11/6/2021	1,968	1,968				129	129			
-	Công trình Đường ĐDT23 (N34-N35)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	1,968	1,968				127	127			-	Công trình Đường ĐDT23 (N34-N35)	7909590	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	1,968	1,968				127	127			
-	Công trình Đường ĐDT24 (N37-N36)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	1,968	1,968				128	128			-	Công trình Đường ĐDT24 (N37-N36)	7909589	BOL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	1,968	1,968				128	128			
2	THỰC HIỆN DỰ ÁN					-	-	-	27,108	27,108	-	-	-	-	2	THỰC HIỆN DỰ ÁN					-	-	-	-	-	26,763	26,763	-	-			
-	Công trình Đường ĐDT33 (N64-N65)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 08/5/2021	1,628	1,628			1,428	1,428			-	Công trình Đường ĐDT33 (N64-N65)	7898001	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2023	Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 08/5/2021	1,628	1,628			1,428	1,428					
-	Công trình Đường ĐDT36 (N9-N66)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	1,506	1,506			1,306	1,306			-	Công trình Đường ĐDT36 (N9-N66)	7897879	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2023	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 06/5/2021	1,506	1,506			1,306	1,306					

						Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn bù trừ từ khối công đến hết năm 2020 (Theo nguồn vốn)			Kế hoạch đầu tư công giai đoạn, năm 2021 đến năm 2025									Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn bù trừ từ khối công đến hết năm 2020 (Theo nguồn vốn)		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn, năm 2021 đến năm 2025														
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán dự XDCH ⁽¹⁾	Quyết định chủ trương đầu tư quyết định đầu dự án; ngày, tháng, năm ban hành					TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP huyện					Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán dự XDCH ⁽¹⁾					
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP													Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP huyện														Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đó: vốn NSDP huyện	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán dự XDCH ⁽¹⁾
-	Đường giao thông từ Trung tâm xã Ia Dal đến tiếp giáp Dự án đường từ cầu Drai đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le		BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	2021-2025	Quyết định số 411/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021	104,248	104,248			100	100	-	Đường giao thông từ Trung tâm xã Ia Dal đến tiếp giáp Dự án đường từ cầu Drai đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le	7713157	BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	Từ năm 2022-	104,248	34,248			100	100																
-	Đường từ thôn 1 đi thôn 9 xã Ia Toi		BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	2021-2025	Quyết định số 390/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021	149,882	149,882			100	100	-	Đường từ thôn 1 đi thôn 9 xã Ia Toi	7939028	BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	Từ năm 2023-	149,882	14,882			100	100																
II.2	THỰC HIỆN DỰ' AN (1)+(2)						14,844	14,844	131,155	131,155	-	-	II.2	THỰC HIỆN DỰ' AN (1)+(2)						14,844	14,844	123,636	123,636	-	-															
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	-					11,142	11,142	41,772	41,772	-	-	(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025	-					11,142	11,142	41,772	41,772	-	-															
-	Dự án chợ trung tâm huyện	7813033	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2020-2021	Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	10,000	10,000	2,666	2,666	7,334	7,334	-	Dự án chợ trung tâm huyện (GD1+GD2)	7813033	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2020-2021	10,000	10,000	2,666	2,666	7,334	7,334																
-	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng điểm dân cư số 20, xã Ia Dal	7778471	BQL DT&XD	Xã Ia Dal	2020	Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	2,500	2,500	174	174	2,326	2,326	-	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng điểm dân cư số 20, xã Ia Dal	7778471	BQL DT&XD	Xã Ia Dal	2020	2,500	2,500	174	174	2,326	2,326																
-	Đầu tư kết cấu hạ tầng quy hoạch phía Bắc trung tâm hành chính huyện	7787810	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	9,440	9,440	133	133	9,307	9,307	-	Đầu tư kết cấu hạ tầng quy hoạch phía Bắc trung tâm hành chính huyện	7787810	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	9,440	9,440	133	133	9,307	9,307																
-	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (Đoạn điểm dân cư số 41 – Trung tâm hành chính xã Ia Toi)	7866531	BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	2019-2025	Quyết định số 3538/UBND tỉnh ngày 29/12/2017	26,351	26,351	4,825	4,825	21,526	21,526	-	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (Đoạn điểm dân cư số 41 – Trung tâm hành chính xã Ia Toi)	7866531	BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	2021-2023	26,351	26,351	4,825	4,825	21,526	21,526																
-	Công trình Thủy lợi Hồ chứa nước số IV (Thôn 1, thôn 2, xã Ia Dal, huyện Ia HDrai)	7778421	BQL DT&XD	Xã Ia Dal	2018-2021	Quyết định số 880/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/8/2019	14,064	12,527	3,344	3,344	736	736	-	Công trình Thủy lợi Hồ chứa nước số IV (Thôn 1, thôn 2, xã Ia Dal, huyện Ia HDrai)	7778421	BQL DT&XD	Xã Ia Dal	2019-2021	14,064	12,527	3,344	3,344	736	736																
-	Hồ chứa nước và các hạng mục phụ trợ khu dân cư phía Đông trung tâm xã Ia Toi	7562185	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2019-2021	Quyết định số 498/QĐ-UBND tỉnh ngày 31/10/2019	4,992	4,992			543	543	-	Hồ chứa nước và các hạng mục phụ trợ khu dân cư phía Đông trung tâm xã Ia Toi	7562185	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2019-2021	4,992	4,992			543	543																
(2)	Các công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025	-					3,702	3,702	89,383	89,383	-	-	(2)	Các công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025	-					3,702	3,702	81,864	81,864	-	-															
+	Hồ trữ đến bù giải phóng mặt bằng các công trình			Huyện Ia HDrai	2021-2025		1,000	1,000			1,000	1,000	+	Hồ trữ đến bù giải phóng mặt bằng các công trình			Huyện Ia HDrai		1,000	1,000			1,000	1,000																
-	Mở rộng Quốc lộ 14C (Đoạn từ DDT25 đến cầu Suối Dá)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 22/4/2020	12,000	12,000	-	-	12,000	12,000	-	Mở rộng Quốc lộ 14C (Đoạn từ DDT25 đến cầu Suối Dá)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	12,000	12,000	-	-	12,000	12,000																
+	Công trình Đường DDT37 (N7-N75)		BQL DT&XD	xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	4,967	4,967	2,111	2,111	1,986	1,986	+	Công trình Đường DDT37 (N7-N75)	7902447	BQL DT&XD	xã Ia Toi	2021-2023	4,967	4,967	2,111	2,111	1,986	1,986																
-	Bãi rác tập trung (Hạng mục: Đường và các công trình phụ trợ)		BQL DT&XD	huyện Ia HDrai	2021-2025	Quyết định số 299a/QĐ-UBND ngày 26/9/2021	1,292	1,292			1,292	1,292	-	Bãi rác tập trung (Hạng mục: Đường và các công trình phụ trợ)	7831369	BQL DT&XD	huyện Ia HDrai	2022-2024	1,292	1,292			1,292	1,292																
-	Đường và hạng mục khác khu vực làng cá, thôn 7 xã Ia Toi		UBND xã Ia Toi	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	352	352	352	352			-	Đường và hạng mục khác khu vực làng cá, thôn 7 xã Ia Toi	7929896	UBND xã Ia Toi	Xã Ia Toi	2021	352	352	352	352																		
-	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia HDrai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)		BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021-2025	Quyết định số 371/QĐ-UBND huyện ngày 18/11/2021	11,163	11,163			1,670	1,670	-	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia HDrai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)	7928807	BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021-2023	11,163	11,163			1,670	1,670																
-	Đường giao thông từ cầu Drai đến đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le (Đoạn Km7+316,41 - Km12+482,07)		BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	2021-2025	Quyết định số 403/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021	43,268	43,268			4,767	4,767	-	Đường giao thông từ cầu Drai đến đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le (Đoạn Km7+316,41 - Km12+482,07)	7910754	BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	2022-2024	43,268	4,767			4,767	4,767																
-	Đường giao thông từ Trung tâm xã Ia Dal đến tiếp giáp Dự án đường từ cầu Drai đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le		BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	2021-2025	Quyết định số 411/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021	104,248	104,248			34,148	34,148	-	Đường giao thông từ Trung tâm xã Ia Dal đến tiếp giáp Dự án đường từ cầu Drai đường Tuần tra biên giới tại khu vực Hồ Le	7713157	BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	Từ năm 2022-	104,248	34,248			34,148	34,148																
-	Đường từ thôn 1 đi thôn 9 xã Ia Toi		BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	2021-2025	Quyết định số 390/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/5/2021	149,882	149,882			14,782	14,782	-	Đường từ thôn 1 đi thôn 9 xã Ia Toi	7939028	BQL DT&XD	Huyện Ia HDrai	Từ năm 2023-	149,882	14,882			14,782	14,782																
-	Công trình Đường DDT32 (N55-N58)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	4,842	4,842			4,642	4,642	-	Công trình Đường DDT32 (N55-N58)	7910488	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	4,842	4,842			539	539											Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 4.103 triệu đồng (từ 4.642 triệu đồng xuống 539 triệu đồng)					
-	Công trình Đường DDT31 (N57-N54)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	#REF!	Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	6,851	6,851			6,651	6,651	-	Công trình Đường DDT31 (N57-N54)	7913666	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	6,851	6,851			3,311	3,311											Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 3.340 triệu đồng (từ 6.651 triệu đồng xuống 3.311 triệu đồng)					
-	Công trình Đường DDT30 (N52-N54)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 21/7/2021	3,808	3,808			611	611	-	Công trình Đường DDT30 (N52-N54)	7909588	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	3,808	3,808			611	611																

						Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bổ trợ từ khối công đến hết năm 2020 (Theo nguồn vốn)		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn, năm 2021 đến năm 2025								Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bổ trợ từ khối công đến hết năm 2020 (Theo nguồn vốn)		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn, năm 2021 đến năm 2025									
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: vốn NSDP huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP huyện	Trong đó: Vốn NSDP huyện										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP													Tổng số	Trong đó		Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước					Thanh toán nợ XDCB ⁽¹⁾	
																						Thanh toán nợ XDCB ⁽¹⁾									
-	Công trình Đường DBT21 (N40-N30)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	5,957	5,957			5,757	5,757			-	Công trình Đường DBT21 (N40-N30)	7912507	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	5,957	5,957			5,757	5,757				
-	Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)		BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021-2025	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	8,000	8,000	1,240	1,240	76	76			-	Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)	7913664	BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021-2023	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	8,000	8,000	1,240	1,240				Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 76 triệu đồng		
C	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XKST (tổng gộp thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới)										4,340	4,340			C	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XKST (tổng gộp thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới)										2,610	2,610			Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân bổ 1.730 triệu đồng	
I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ										264	264	-	-	I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ											264	264	-	-	
I	Trường mầm non Hoa Mai (Phòng học, bếp ăn và hàng mục phụ trợ khác)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	4,340	4,340			264	264			I	Trường mầm non Hoa Mai (Phòng học, bếp ăn và hàng mục phụ trợ khác)	7913665	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2023	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	4,340	4,340			264	264				
II	THỰC HIỆN DỰ ÁN (1)+(2)								-	-	4,076	4,076	-	-	II	THỰC HIỆN DỰ ÁN (1)+(2)									-	-	2,346	2,346	-	-	
I	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 ⁽¹⁾						4,340	4,340	-	-	4,076	4,076	-	-	I	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 ⁽¹⁾						4,340	4,340	-	-	2,346	2,346	-	-		
I	Trường mầm non Hoa Mai (Phòng học, bếp ăn và hàng mục phụ trợ khác)		BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2025	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	4,340	4,340			4,076	4,076			I	Trường mầm non Hoa Mai (Phòng học, bếp ăn và hàng mục phụ trợ khác)	7913665	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2023	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	4,340	4,340			2,346	2,346			Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn: 1.730 triệu đồng (từ 4.076 triệu đồng xuống 2.346 triệu đồng)	
D	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm						-	-			2,926	2,926	-	-	D	Nguồn tăng thu ngân sách huyện						-	-				14,744	14,744	-	-	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 11.818 triệu đồng (từ 2.926 triệu đồng lên 14.744 triệu đồng)
I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ										-	-	-	-	I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ											-	-	-	-	
II	THỰC HIỆN DỰ ÁN								-	-	2,926	2,926	-	-	II	THỰC HIỆN DỰ ÁN						-	-				14,744	14,744	-	-	
I	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 ⁽¹⁾								-	-	2,926	2,926	-	-	I	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 ⁽¹⁾						-	-				14,744	14,744	-	-	
-	Chỉnh trang, di dời, đầu tư hệ thống điện chiếu sáng		Phòng Kinh tế & Hạ tầng	Xã Ia Toi	2021	Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	926	926			926	926	-	-	-	Chỉnh trang, di dời, đầu tư hệ thống điện chiếu sáng	7910752	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	Xã Ia Toi	2021	Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	926	926			926	926				
-	Dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất tập trung trên đất trống, đồi núi trọc, đất bạc màu trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2021		Phòng NN&PTNT	Huyện Ia H'Drai	2021	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	3,832	1,710			1,710	1,710			-	Dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất tập trung trên đất trống, đồi núi trọc, đất bạc màu trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2021	7917298	Phòng NN&PTNT	Huyện Ia H'Drai	2021	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	3,832	1,710			1,710	1,710				
-	Dự án trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Ia H'Drai		Phòng NN&PTNT	Huyện Ia H'Drai	2021	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	290	290			290	290			-	Dự án trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Ia H'Drai	7916752	Phòng NN&PTNT	Huyện Ia H'Drai	2021	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	290	290			290	290				
-															-	Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)	7913664	BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021-2023	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	2,818	2,818			2,818	2,818			Bổ sung mới	
-															-	Trường mầm non Măng Non (bếp ăn, nhà công vụ)	7916553	BQL DT&XD	Xã Ia Drai	2021-2023	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 12/9/2021	5,160	5,160			767	767			Bổ sung mới	
-															-	Trường mầm non Hoa Mai (Phòng học, bếp ăn và hàng mục phụ trợ khác)	7913665	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2021-2023	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	4,340	4,340			1,730	1,730			Bổ sung mới	
-															-	Công trình Đường DBT32 (N55-N58)	7910488	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2022-2024	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	4,842	4,842			3,503	3,503			Bổ sung mới	
-															-	Công trình Đường DBT31 (N57-N54)	7913666	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023-2025	Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	6,851	6,851			3,000	3,000			Bổ sung mới	
E	Nguồn tiết kiệm, cắt giảm theo Nghị quyết 84/NQ-CP của Chính phủ						-	-	-	-	633	633	-	-	E	Nguồn tiết kiệm, cắt giảm theo Nghị quyết 84/NQ-CP của Chính phủ						-	-	-	-		633	633	-	-	
I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ										-	-	-	-	I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ											-	-	-	-	
II	THỰC HIỆN DỰ ÁN								-	-	633	633	-	-	II	THỰC HIỆN DỰ ÁN						-	-				633	633	-	-	
I	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 ⁽¹⁾								-	-	633	633	-	-	I	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 ⁽¹⁾						-	-				633	633	-	-	
-	Nhà văn hóa thôn Ia Muang		UBND xã Ia Dom	Xã Ia Dom	2021	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 11/6/2021	367	100			100	100	-	-	-	Nhà văn hóa thôn Ia Muang	7903341	UBND xã Ia Dom	Xã Ia Dom	2021	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 11/6/2021	367	100			100	100	-	-		
-	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H'Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)		BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021-2025	Quyết định số 371/QĐ-UBND huyện ngày 18/11/2021	11,163	11,163			533	533			-	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H'Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)	7928807	BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021-2023	Quyết định số 371/QĐ-UBND huyện ngày 18/11/2021	11,163	11,163			533	533				
F	Nguồn Kết dư ngân sách huyện						-	-	-	-	150	150	-	-	F	Nguồn Kết dư ngân sách huyện						-	-	-	-		1,350	1,350	-	-	
I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ								-	-	-	-	-	-	I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ										-	-	-	-		
II	THỰC HIỆN DỰ ÁN								-	-	150	150	-	-	II	THỰC HIỆN DỰ ÁN						-	-				1,350	1,350	-	-	Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 1.208 triệu đồng (từ 150 triệu đồng lên 1.350 triệu đồng)

					Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn bổ trợ từ khối công đến hết năm 2020 (Theo nguồn vốn)				Kế hoạch đầu tư công giai đoạn, năm 2021 đến năm 2025								Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn bổ trợ từ khối công đến hết năm 2020 (Theo nguồn vốn)				Kế hoạch đầu tư công giai đoạn, năm 2021 đến năm 2025							
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó		Quyết định chủ trương đầu tư quyết định đầu dự án; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: vốn NSDP huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP huyện									
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB ⁽¹⁾													Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB ⁽¹⁾							
-	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H'Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)		BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021- 2025	Quyết định số 371/QĐ-UBND huyện ngày 18/11/2021	11,163	11,163			150	150			-	Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Du, xã Ia Dom huyện Ia H'Drai (Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị)	7928807	BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021- 2023	Quyết định số 371/QĐ-UBND huyện ngày 18/11/2021	11,163	11,163			150	150									
-															-	Trường mầm non Tuổi Ngọc (phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ)	7913664	BQL DT&XD	Xã Ia Dom	2021- 2023	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	2,818	2,818			300	300			Bổ sung mới						
-															-	Công trình Đường DDT32 (N55-N58)	7910488	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2022- 2024	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	4,842	4,842			600	600			Bổ sung mới						
-															-	Công trình Đường DDT31 (N57-N54)	7913666	BQL DT&XD	Xã Ia Toi	2023- 2025	Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	6,851	6,851			300	300			Bổ sung mới						

PHÂN CẤP ĐẦU TƯ CHO CÁC XÃ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số 30 /TTr-UBND ngày 15/ 3 /2022 của Ủy nhân dân huyện Ia H'Drai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 Theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Ia H'Drai		Điều chỉnh, bổ sung (lần 2)		Ghi chú
		Tổng số	Nguồn vốn (Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối)	Tổng số	Nguồn vốn (Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối)	
Tổng số		17,481	17,481	16,517	16,517	
1	Xã Ia Toi	17,481	17,481	16,517	16,517	